

[illegible]

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Kỹ năng mềm(2)	Tổng quan du lịch(2)	Văn hóa ẩm thực(2)	Marketing du lịch(2)	Sinh lý dinh dưỡng(2)	Thương phẩm và an toàn thực phẩm(2)	Tâm lý khách du lịch(2)	Điểm TB	Xếp loại
21	2458102060841	Hồ Nguyễn Khánh Nhi	05/04/2009	5.0	6.0	8.0	8.4	7.1	5.9	5.9	7.4	6.5	Trung bình
22	2458102060842	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	23/07/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
23	2458102060843	Trần Hữu Phát	14/03/2009	5.4	5.9	7.4	6.6	7.1	5.9	5.9	6.7	6.3	Trung bình
24	2458102060844	Huỳnh Nhật Phúc	06/09/2009	7.2	6.7	7.1	5.5	8.4	6.8	6.1	6.6	6.8	Trung bình
25	2458102060845	Trần Văn Phúc	26/04/2009	8.1	6.6	7.1	5.5	8.2	7.8	6.6	6.7	7.2	Khá
26	2458102060846	Nguyễn Thành Nam Quân	23/02/2009	5.9	6.8	7.5	6.4	8.0	6.9	7.8	7.4	7.0	Khá
27	2458102060847	Nguyễn Xuân Quốc	31/08/2009	6.4	6.7	7.6	6.2	7.2	7.5	8.8	6.5	7.0	Khá
28	2458102060848	Trương Thị Ngọc Quyên	29/03/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
29	2458102060849	Tạ Chí Tâm	29/10/2009	5.0	6.0	5.5	5.7	5.0	6.2	6.0	6.3	5.6	Trung bình
30	2458102060850	Huỳnh Văn Thành	03/09/2009	6.0	7.2	7.7	7.3	8.9	6.1	8.7	7.1	7.2	Khá
31	2458102060851	Phạm Gia Thịnh	25/03/2009	5.9	7.4	7.6	5.7	6.4	5.9	6.4	7.5	6.5	Trung bình
32	2458102060852	Diệp Trần Phúc Tinh	15/01/2009	7.2	5.2	6.8	5.6	6.8	7.1	7.4	6.7	6.7	Trung bình
33	2458102060853	Nguyễn Đình Gia Trí	16/12/2008	5.6	5.7	7.2	5.6	7.1	7.0	6.8	5.9	6.3	Trung bình
34	2458102060854	Hồ Ngọc Trinh	21/04/2009	9.1	7.0	7.3	6.1	7.8	8.3	8.4	7.3	7.8	Khá
35	2458102060855	Nguyễn Trọng Tuấn	03/07/2009	8.7	6.9	7.3	7.3	8.4	7.6	6.2	7.1	7.6	Khá
36	2458102060856	Nguyễn Khắc Vĩ	24/03/2009	5.5	6.9	6.2	5.9	6.1	7.5	6.2	6.4	6.2	Trung bình
37	2458102060857	Trương Hoàng Vũ	31/07/2009	0.8	2.3	1.7	0.0	0.0	2.6	0.5	0.0	1.0	Yếu
38	2458102060858	Nguyễn Thị Kim Xoàn	06/11/2008	5.6	6.4	7.5	5.5	8.5	6.6	6.6	7.1	6.6	Trung bình

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 06 tháng 02 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái